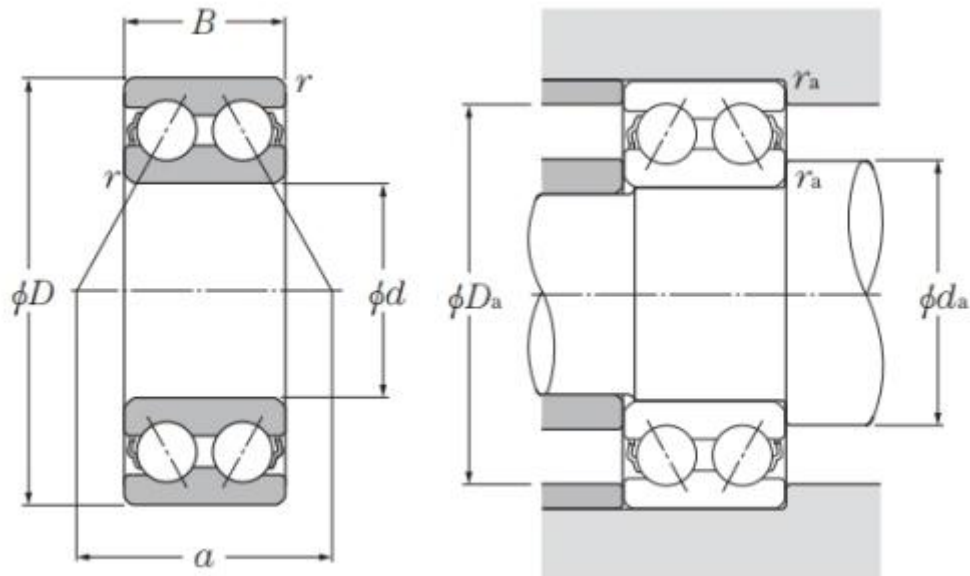


Vòng bi 5314SNR



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	70 mm
D - Đường kính ngoài	150 mm
B - Chiều rộng	63,5 mm
a - Điểm ứng dụng tải trọng	78,3 mm
α - Góc tiếp xúc	25 °
a min - Vị trí rãnh tối thiểu	4,65 mm
a max - Vị trí rãnh tối đa	4,9 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
rNs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,6 mm
D3 - Đường kính rãnh đáy tối đa	145,24 mm
b min - Chiều rộng rãnh tối thiểu	3,1 mm

b max - Chiều rộng rãnh tối đa	3,4 mm
a - Khoảng cách tới lỗ phun dầu	0,6 mm
D4 max - Đường kính ngoài tối đa của vòng chặn lắp ráp	159,7 mm
f - Độ dày vòng chặn	2,77 mm
Tham khảo vòng khóa	R150
Khe hở vòng bi	CN
Lớp chính xác	P0
Trọng lượng	4,575 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	159 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	128 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	7,9 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	3800 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	3000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	82 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	138 mm
Ca min - Vị trí phân đoạn tối thiểu	7,37 mm
Ca max - Vị trí phân đoạn tối đa	7,72 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trực & vò	2 mm
rNa max - Bán kính góc lượn tối đa ở phía phân đoạn	0,6 mm
Db min - Đường kính vị trí vòng dừng tối thiểu	161,8 mm



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor